TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **267**/2019/HS-ST.
Ngày 18 - 6 - 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Dung.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thiều Thị Phi Loan.
Ông Nguyễn Thái Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Trần Ngọc Phương Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 192/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 205/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Xuân H**, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: Khu phố 2, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở hiện nay: 63, tổ 3, khu phố X, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: sinh viên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân T, sinh năm 1961 và bà Lê Thị H, sinh năm 1969, chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt quả tang ngày 27/12/2018, đến ngày 04/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa ra quyết định hủy bỏ quyết định tạm giữ. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

- *Bị hại:* Ông **Trần Quốc T**, sinh năm 1972. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ 9, khu phố Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh **Nguyễn Quốc P**, sinh năm 1999. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp H, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: Ký túc xá trường Đại học Z, khu phố Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Xuân H là sinh viên của trường Đại học Z thuộc khu phố Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Khoảng 08 giờ ngày 27/12/2018, Hoàng đi vào trong trường thì thấy chiếc xe mô tô hiệu Winner, biển số 60B5-912.19 của anh Nguyễn Quốc P, sinh năm 1999, ngụ ấp B, huyện X, tỉnh Đồng Nai cùng là sinh viên trường Đại học Z dựng ở nhà xe của trường, nên H nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe trên. Để thực hiện ý định trên, H lên mạng xã hội Facebook liên hệ kết bạn với người có nickname "H" (không rõ lai lịch) và thuê người này làm giả giấy chứng nhận xe mô tô hiệu Winner biển số 60B5-912.19 mang tên Nguyễn Văn T cho H với giá 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng). Sau đó, Hoàng tới đường L, quận A, thành phố Hồ Chí Minh lấy tờ giấy chứng nhận xe mô tô làm giả trên.

Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, H đi bộ vào nhà xe của Trường, dùng 01 chiếc chìa khóa xe mô tô đã bị bẻ gãy, cắm vào ổ khóa xe mô tô của anh P rồi dắt xe ra cổng bảo vệ. Lúc này, ông Trần Quốc T, sinh năm 1972, ngụ tổ 9, khu phố Y, phường T là bảo vệ làm nhiệm vụ trông giữ xe của trường yêu cầu H đưa thẻ giữ xe thì H nói dối ông T là xe của mình, bị gãy chìa khóa và mất thẻ xe, đồng thời H đưa giấy chứng nhận đăng ký xe giả đã chuẩn bị trước đó cho ông T coi. Ông T tin tưởng là xe của H nên để cho H dắt chiếc xe trên đi. Khi H vừa dắt xe ra khỏi nhà để xe đi được khoảng 20m thì bị anh P phát hiện, tri hô. H vứt xe bỏ chạy thì bị quần chúng nhân dân đuổi theo bắt giữ H giao Công an phường T, thành phố B lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa xử lý.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô hiệu Winner biển số 60B5-912.19, số máy 1219448, số khung 372887 là xe của bà Ngô Thị Hồng G (mẹ P) giao cho anh Nguyễn Quốc P sử dụng làm phương tiện đi lại. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã giao trả lại cho bà G.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 60B5-912.19, số máy KC26E1160162, số khung 2608GY312727.

- 01 tờ giấy kẻ ô li có viết nội dung: "Ngày 27/12/2018, MSSV 1407757, họ tên Lê Minh H, lý do: mất thẻ xe, BSX: 60B5-912.19" có chữ ký tên Lê Minh H, do ông Trần Quốc T giao nộp (tài liệu lưu theo hồ sơ).

- 01 phiếu giữ xe loại giấy ép nhựa, bên trong có ghi chữ "Phiếu giữ xe 0027333 Quốc P, D404 60B5-912.19", mặt còn lại màu vàng ghi số 421 là thẻ giữ xe của anh Nguyễn Quốc P, Cơ quan điều tra đã thu giữ trả lại cho anh P.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus màu đen, số Imei 353328074409648 là điện thoại Trần Xuân H sử dụng giao dịch làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 60B5-912.19.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 466/TCKH-HĐĐG ngày 28/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Biên Hòa đã kết luận: "01 xe mô tô hiệu Honda Winner biển số 60B5-912.19 có giá trị tài sản định giá là 43.215.500 đồng (Bốn mươi ba triệu hai trăm mười lăm nghìn năm trăm đồng)".

Tại Kết luận giám định số: 04/KLGĐ ngày 18/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận:

"- Hình dấu tròn Phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Đồng Nai và chữ ký trên Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 030025 tên chủ xe Nguyễn Văn T, hiệu Honda Winner, biển số 60B5-912.19 với hình dấu tròn Phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Đồng Nai và chữ ký trên biên bản thu mẫu hình dấu, chữ ký do Công an thành phố Biên Hòa lập ngày 02/01/2019 không phải do cùng một con dấu trực tiếp đóng ra, không phải do cùng một người ký ra.

- Hình dấu tên Trung tá Trần Trọng T trên Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 030025 tên chủ xe Nguyễn Văn T, hiệu Honda Winner, biển số 60B5-912.19 với hình dấu tên Trung tá Trần Trọng T trên biên bản thu mẫu hình dấu, chữ ký do Công an thành phố Biên Hòa lập ngày 02/01/2019 không phải do cùng một con dấu trực tiếp đóng ra".

Trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Trần Quốc T không có yêu cầu bồi thường.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Quốc P đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường.

Bản cáo trạng số: 198/CT-VKSBH ngày 17/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo Trần Xuân H về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 và tội "Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quyết định sửa đổi, bổ sung cáo trạng số: 3017/QĐ-VKSBH ngày 24/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa quyết định sửa đổi, bổ sung cáo trạng số: 198/CT-VKSBH ngày 17/4/2019 tại phần kết luận và phần quyết định như sau:

Sửa đổi, bổ sung phần kết luận: Sửa đổi tại dòng thứ 07 trang 03 từ dưới lên: "khoản 1 Điều 341" sửa thành "điểm d khoản 2 Điều 341".

Bổ sung phần trích dẫn Điều 341 Bộ luật hình sự tại dòng 12 trang 04 từ trên xuống.

Sửa đổi phần quyết định tại dòng 23 trang 04 từ trên xuống: "khoản 1 Điều 341" sửa thành "điểm d khoản 2 Điều 341".

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174 và điểm d khoản 2 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo từ 08 (tám) tháng tù đến 10 (mười) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; từ 02 (hai) năm tù đến 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù tội "Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức". Tổng hợp hình phạt từ 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tù đến 03 (ba) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Trần Quốc T không có yêu cầu bồi thường.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Quốc P đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tuyên:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus màu đen, số Imei 353328074409648 bị cáo Trần Xuân H sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 60B5-912.19, số máy KC26E1160162, số khung 2608GY312727 giả.

Đối với đối tượng (không rõ lai lịch) được bị cáo Trần Xuân H thuê làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 60B5-912.19, số máy KC26E1160162, số khung 2608GY312727, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về việc bị cáo đã làm, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, với lời khai của bị hại, biên bản bắt người phạm tội quả tang, người làm chứng, các chứng cứ khác có tại hồ sơ và cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa mô tả. Từ đó đã có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 27/12/2018, tại Trường Đại học Z thuộc khu phố X, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, bị cáo Trần Xuân H đã có hành vi truy cập mạng xã hội Facebook của một đối tượng không rõ lai lịch làm giả 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 60B5-912.19, số máy KC26E1160162, số khung 2608GY312727. Sau đó, bị cáo H sử dụng giấy chứng nhận đăng ký xe giả trên gian dối chiếm đoạt xe mô tô hiệu Honda Winner biển số 60B5-912.19 có giá trị tài sản định giá là 43.215.500 đồng (Bốn mươi ba triệu hai trăm mười lăm nghìn năm trăm đồng) do ông Trần Quốc T được giao quản lý thì bị bắt giữ xử lý.

Hành vi của bị cáo Trần Xuân H đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 và tội "Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo điểm d khoản 2 Điều 341 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sở hữu tài sản của công dân, xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý hnh chính của Nhà nước. Nên cần có một mức án nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: không có.

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, là sinh viên trường Đại học Z; ông Lê Quang L là ông

ngoại bị cáo được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng Nhất, huân chương vì sự nghiệp xây dựng; bà Nguyễn Thị Q là bà ngoại bị cáo được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng Nhất đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; ông Lê Quang B là liệt sĩ, ông Lê Quang X là liệt sĩ được tặng bằng tổ quốc ghi công, bà Mai Thị N được tặng danh hiệu bà mẹ Việt Nam anh hùng quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Quốc T và anh Nguyễn Quốc P không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus màu đen, số Imei 353328074409648 của bị cáo Trần Xuân H sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 60B5-912.19 mang tên Nguyễn Văn T.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Xuân H phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đông) án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Đối với đối tượng (không rõ lai lịch) được bị cáo Trần Xuân H thuê làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 60B5-912.19, số máy KC26E1160162, số khung 2608GY312727, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Xuân H phạm các tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội "Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm d khoản 2 Điều 341 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Xuân H 06 (sáu) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; 02 (hai) năm tù về "Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trần Xuân H phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án phạt tù được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 27/12/2018 đến ngày 04/01/2019.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus màu đen, số Imei 353328074409648 của bị cáo Trần Xuân H sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 60B5-912.19 mang tên Nguyễn Văn T.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Xuân H phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa (2);
- Nhà tạm giữ Công an TP. Biên Hòa (1);
- Thi hành án hình sự (6);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

Trần Thị Kim Dung